

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-
Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH (SXKD), ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐT XD) NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH THIẾT BỊ

1. Thuận lợi

- Tình hình hoạt động của các tổ máy phát điện, hệ thống công trình và thiết bị ổn định; công tác bảo dưỡng sửa chữa được thực hiện đúng quy định và theo kế hoạch đã phê duyệt đảm bảo vận hành an toàn, ổn định;

- Tình hình thủy văn trên lưu vực các chứa tương đối tốt. Lưu lượng nước về hồ Đơn Dương và Hàm Thuận đều cao hơn trung bình nhiều năm và năm 2020;

- Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim đã hoàn thành và đưa vào vận hành với công suất thiết kế 80MW vào ngày 12 tháng 8 năm 2021, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất toàn Công ty;

- Tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đoàn kết, nhiệt tình, năng động và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ tháng 5 đã ảnh hưởng đáng kể đến công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và đặc biệt là công tác thi công Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim;

- Tình trạng thiết bị vẫn còn nhiều tiềm ẩn và xảy ra nhiều hiện tượng bất thường đặc biệt là hệ thống điều khiển, điều tốc, kích từ, các máy biến áp chính nhà máy Đa Mi; hệ thống điều tốc nhà máy Sông Pha.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tình hình thủy văn

Lưu lượng trung bình nước về các hồ năm 2021 như sau: Hồ Đơn Dương là 28,36 m³/s, cao hơn cùng kỳ 2020 và trung bình nhiều năm (TBNN) (năm 2020: 26,48 m³/s, TBNN: 23,10 m³/s); hồ Hàm Thuận là 56,26 m³/s, cao hơn cùng kỳ 2020 và TBNN (năm 2020: 38,68 m³/s; TBNN: 51,66 m³/s), chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Hồ Đơn Dương		Hồ Hàm Thuận	
		2020	2021	2020	2021
1	Lưu lượng vào hồ (m ³ /s)	26,48	28,36	38,68	56,26
2	Tần suất (%)	26,20	18,30	86,00	26,50
3	Lưu lượng chạy máy (m ³ /s)	20,00	22,84	38,52	50,35
4	Lưu lượng nước xả trung bình (m ³ /s)	5,26	4,96	0,77	2,80
5	Tổng lượng nước xả (tr. m ³)	165,93	143,04	24,20	80,66
6	Mức nước hồ đầu kỳ (m)	1039,08	1042,00	603,10	601,65
7	Mức nước hồ cuối kỳ (m)	1042,00	1042,20	601,65	605,02

2. Công tác sản xuất điện

Kế hoạch (KH) sản lượng năm 2021 là 2.488 triệu kWh, thực hiện (TH) là 3.050 triệu kWh, đạt 122,59% kế hoạch, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH/KH (%)	So sánh 2020 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)/(3)	(4)/(5)
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	2.488	3.050	2.516	122,59	121,24
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	2.465	3.027	2.496	122,80	121,25

Sản lượng điện mặt trời nhà máy Đa Mi bị cắt giảm trong năm 2021 là 7,1 triệu kWh chiếm tỉ lệ 10,08%.

Đính kèm phụ lục I: Sản lượng điện thực hiện năm 2021

3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH/KH (%)	So sánh 2020 (%)
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,99	0,83	0,84	83,84	98,81
2	Hệ số khả dụng	%	95,45	96,82	98,25	101,44	98,54

3	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,50	0,00	0,03	0,00	0,00
4	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	%	4,05	3,18	1,73	78,52	183,82

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều đạt kế hoạch. Tình hình thiết bị tại các nhà máy như sau:

- Nhà máy Thủy điện Đa Nhim: 01 sự cố.

Ngày 27/01/2021, tổ máy H5 hỏng van điện từ điều khiển đóng mở kim số 2 từ 15h59 đến 19h03.

- Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận: không có sự cố.

- Nhà máy Thủy điện Đa Mi: không có sự cố.

- Nhà máy điện mặt trời Đa Mi: không có sự cố.

2. Công tác sửa chữa tài sản cố định (TSCĐ)

Trong năm 2021, Công ty đăng ký 14 hạng mục (12 hạng mục thực hiện trong năm 2021 và 02 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị giải ngân 70.362 triệu đồng, đã thực hiện hoàn tất 12 hạng mục với giá trị giải ngân là 39.917 triệu đồng, đạt 56,73% kế hoạch. Giá trị giải ngân thấp hơn kế hoạch do:

- Hệ thống điều tốc 2 tổ máy H1 và H3 Nhà máy Thủy điện Sông Pha chuyển sang năm 2022.

- Giảm hạng mục Công trình thủy công khu vực đập Đơn Dương - gia cố mái taluy âm Km0+540 đường vào thủy khẩu Đa Nhim.

- Danh mục công trình sửa chữa lớn hệ thống DCS nhà máy Thủy điện Đa Mi - gói thầu điều khiển nhà máy Đa Mi trong năm 2021 chưa ký Hợp đồng nên không thực hiện tạm ứng.

- Còn lại do tiết giảm chi phí trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu với số tiền là 9.106 triệu đồng chiếm 12,94%.

Đính kèm Phụ lục II: Tình hình thực hiện sửa chữa TSCĐ năm 2021.

3. Công tác mua sắm tài sản cố định

a) Đầu tư phát triển (ĐTPT)

Trong năm 2021, Công ty đăng ký 12 hạng mục (11 hạng mục thực hiện trong năm 2021 và 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị giải ngân là 10.852 triệu đồng, giá trị giải ngân năm 2021 là 6.200 triệu đồng, đạt 57,13% kế hoạch. Trong đó:

- 11 hạng mục đăng ký thực hiện năm 2021 với tổng giá trị là 7.294 triệu đồng, thực hiện giải ngân là 6.200 triệu đồng, đạt 85% so với kế hoạch, thực hiện giảm so với kế hoạch do tiết giảm trong quá trình đấu thầu.

- 01 hạng mục đăng ký kế hoạch thực hiện 02 năm 2021-2022 (hệ thống giám sát trực tuyến các máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi), trong năm 2021 đăng ký

kế hoạch là 3.558 triệu đồng (tạm ứng 20% giá trị kế hoạch), trong năm 2021 chưa ký Hợp đồng nên không thực hiện tạm ứng (đã huỷ thầu lần 1 và đang trình EVNGENCO1 thông qua hồ sơ mời thầu lần 2), tiếp tục thực hiện trong năm 2022.

b) Khấu hao cơ bản (KHCB)

Trong năm 2021, Công ty đăng ký 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022, trong năm 2021 đăng ký kế hoạch là 16.143 triệu đồng (tạm ứng 20% giá trị kế hoạch), trong năm 2021 chưa ký Hợp đồng nên không thực hiện tạm ứng (đã huỷ thầu lần 1 và đang trình EVNGENCO1 thông qua hồ sơ mời thầu lần 2), tiếp tục thực hiện trong năm 2022.

Đính kèm Phụ lục III: Tình hình thực hiện mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn DTPT/KHCB năm 2021.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	1.840.593	2.516.670	136,7
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	1.828.554	2.486.759	136,0
	- Doanh thu hoạt động tài chính	5.139	18.669	363,3
	- Doanh thu khác	6.900	11.242	162,9
2	Tổng chi phí	1.035.478	906.607	87,6
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1.029.268	897.170	87,2
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỉ giá)</i>	<i>(64.333)</i>	<i>107.582</i>	-
	- Chi phí hoạt động tài chính	-	(1.797)	-
	- Chi phí khác	6.210	11.234	180,9
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	805.115	1.610.063	200,0
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	799.286	1.589.589	198,9
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	5.139	20.466	398,2
	- Lợi nhuận khác	690	8	1,2
4	Lợi nhuận sau thuế	644.092	1.333.991	207,1

5	Cổ tức	14%	35%	250,0
---	--------	-----	-----	-------

Đính kèm Phụ lục IV: Tình hình thực hiện tài chính năm 2021 - Kế hoạch năm 2022.

III. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Trong năm 2021, Công ty đăng ký kế hoạch giải ngân là 143.263 triệu đồng, thực hiện giải ngân trong năm 2021 là 107.121 triệu đồng, đạt 74,77% kế hoạch năm. Chi tiết như sau:

1. Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

a) Hoàn thành toàn bộ công trình theo thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt và đưa vào vận hành với công suất thiết kế 80MW từ ngày 12 tháng 8 năm 2021.

b) Giá trị giải ngân trong năm 2021 là 106.701/138.955 triệu đồng, đạt 76,79% kế hoạch. Nguyên nhân giá trị giải ngân thấp chủ yếu do chưa thực hiện giải ngân đối với gói thầu TVGS trong khi chờ Bộ Công Thương hướng dẫn các thủ tục để phê duyệt điều chỉnh giá hợp đồng.

2. Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

- Đã hoàn thành Báo cáo quyết toán dự án.

- Trong năm 2021, Nhà máy điện mặt trời Đa Mi sản xuất được 62,86/64 triệu kWh, đạt 98,22% kế hoạch. Giá trị giải ngân là 363/1.443 triệu đồng, đạt 25,16% kế hoạch. Giá trị giải ngân thấp do chi phí thẩm tra quyết toán Dự án thực hiện thấp hơn so với kế hoạch.

3. Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2

- Tiếp tục theo dõi các cơ quan thẩm quyền về việc xem xét chấp thuận đưa Dự án vào Quy hoạch Điện VIII để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

- Giá trị giải ngân trong năm 2021 là 57/2.865 triệu đồng, đạt 1,99% kế hoạch. Giá trị giải ngân thấp do thời gian phê duyệt bổ sung Dự án vào Quy hoạch điện VIII kéo dài nên chưa triển khai thực hiện các gói thầu tiếp theo.

Đính kèm Phụ lục V: Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2021.

IV. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, GÓP VỐN, MUA CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của Công ty

STT	Tên công ty	Vốn góp (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Doanh thu (tr.đ)	Chi phí (tr.đ)	Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)
1	CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha	112.000	70	82.255	62.618	19.637

2	CTCP Phong điện Thuận Bình	100.079	20	263.866	136.491	127.375
3	CTCP Thủy điện A Vương	24.560	3,27	530.256	332.256	197.860
4	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	12.800	1	688.467	336.689	351.778

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của các công ty có vốn góp của Công ty đều có lãi và dự kiến sẽ chia cổ tức trong năm 2022. Đối với Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình, trong năm 2021 kết quả kinh doanh có lãi, tuy nhiên các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2021 không đạt so với cam kết tại Hợp đồng vay đã ký với IFC nên không chia cổ tức năm 2021.

2. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên kết

Trong năm 2021, Công ty đã góp 45 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Đến 31/12/2021, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã góp vào TBW là 100 tỉ đồng.

3. Lãi tiền gửi, cho vay

Trong năm, Công ty theo dõi chặt chẽ dòng tiền, gửi tiết kiệm kỳ hạn với lãi suất tùy theo thời điểm, lãi suất 3,2%/năm đối với kỳ hạn 1 - 3 tháng, 3,9% đến 5,8%/năm đối với kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm và khoản vay dài hạn của Tổng công ty. Lãi tiền gửi, cho vay trong năm là 103.874 triệu đồng.

Phần II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Hoàn thành Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - giai đoạn 2 với công suất 80MW vào năm 2027.

Triển khai cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị các nhà máy Đa Mi, Đa Nhim và Sông Pha.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Căn cứ vào mực nước hồ cuối năm 2021; tình hình thủy văn các tháng đầu năm; Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp hệ thống thiết bị; tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng - đầu tư tài chính, Công ty đăng ký kế hoạch năm 2022 theo các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN

1. Sản lượng điện

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch
-----	----------	-----	----------

1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.463
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.443

2. Chỉ tiêu về doanh thu và giá bán điện tăng thêm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đa Nhim	Hàm Thuận	Đa Mi
1	Giá bán điện trên thị trường giao ngay tăng thêm (ΔG)	đ/kWh	126	126	126
2	Doanh thu tăng thêm trên thị trường điện (ΔD)	Tỉ đồng	79,1	136,6	83,5

3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,84
2	Hệ số khả dụng	%	95,64
3	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,50
4	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	%	3,86

Đính kèm phụ lục VI: Kế hoạch sản xuất điện năm 2022.

II. CÔNG TÁC SỬA CHỮA LỚN

Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 gồm 12 hạng mục công trình (10 hạng mục công trình đăng ký mới và 02 hạng mục công trình đăng ký thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị là 58.425 triệu đồng và giá trị hạch toán vào chi phí trong năm 2022 tạm tính là 38.730 triệu đồng. Ngoài các hạng mục sửa chữa lớn đã được duyệt, các thiết bị còn lại cũng được đưa ra bảo dưỡng, kiểm tu theo đúng định kỳ.

Đính kèm Phụ lục VII: Kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2022.

III. CÔNG TÁC MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển

Công ty đăng ký kế hoạch năm 2022 gồm 20 hạng mục công trình (18 hạng mục công trình đăng ký mới và 02 hạng mục công trình chuyển tiếp) với tổng giá trị là 35.638 triệu đồng.

2. Nguồn vốn khấu hao cơ bản (KHCB)

Công ty đăng ký kế hoạch năm 2022 gồm 01 hạng mục công trình với tổng giá trị là 16.143 triệu đồng.

Đính kèm Phụ lục VIII: Kế hoạch mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn ĐTPT/KHCB năm 2022.

IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.191.059
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr.đồng	2.170.075
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	14.084
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	6.900
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	1.079.983
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	Tr.đồng	1.073.773
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỉ giá)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>(74.957)</i>
	- Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	-
	- Chi phí khác	Tr.đồng	6.210
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.111.076
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	Tr.đồng	1.096.302
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tr.đồng	14.084
	- Lợi nhuận khác	Tr.đồng	690
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	888.861
5	Cổ tức	%	20

Đính kèm Phụ lục IV: Tình hình thực hiện tài chính năm 2021 - Kế hoạch năm 2022.

V. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**1. Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim**

Kế hoạch giải ngân năm 2022 là 43.747,5 triệu đồng.

2. Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

Kế hoạch giải ngân năm 2022 là 386 triệu đồng.

3. Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2

Công tác phê duyệt Quy hoạch điện VIII kéo dài nên năm 2022 chỉ thực hiện công tác lựa chọn Nhà thầu khảo sát lập BC NCKT, ĐTM, không thực hiện giải ngân.

Đính kèm Phụ lục X: Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022.

VI. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

- Đảm bảo hệ thống công trình, thiết bị và các tổ máy phát điện vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả.
- Hoàn thành kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tỉ lệ cổ tức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính, năng suất lao động.
- Vận hành khai thác tối ưu các hồ chứa và đảm bảo cấp nước hạ du.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường kỷ luật trong công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, đảm bảo các tổ máy phát điện sẵn sàng phát điện, hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính:

- Tổ chức rà soát, hiệu chỉnh toàn bộ quy trình vận hành và xử lý sự cố, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, công trình đồng thời phổ biến rộng rãi đến tất cả lực lượng vận hành, sửa chữa, kỹ thuật; tăng cường kiểm tra, sát hạch về kiến thức chuyên môn, an toàn và các quy định điều độ, vận hành, sửa chữa, kỹ thuật đối với cán bộ kỹ thuật, lực lượng trực tiếp.

- Phân công, theo dõi chặt chẽ tình trạng hệ thống thiết bị, công trình; có biện pháp ngăn ngừa hiệu quả các nguy cơ xảy ra sự cố; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng và các phương án xử lý sự cố; xử lý nhanh chóng, chính xác các sự cố khách quan, hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố chủ quan

- Nâng cao chất lượng SCL từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống thiết bị, công trình.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của hệ thống điện, linh hoạt và phát huy tối đa lợi thế trên thị trường để thực hiện chào giá hiệu quả, tăng thêm doanh thu từ thị trường điện, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ΔG , ΔD .

- Phối hợp Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du trong mùa khô 2022.

- Xây dựng kế hoạch trung hạn để cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị, tổ máy...đảm bảo vận hành ổn định lâu dài, hiệu quả.

b) Thực hiện tốt công tác nâng cao hiệu quả SXKD và NSLĐ; tối ưu hóa chi phí theo chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Quản lý chặt chẽ lực lượng lao động; bố trí, phân công lao động hợp lý, phù hợp với công việc để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu quả vận hành đối với các tổ máy phát điện; thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng phù hợp với phương thức vận hành để tăng hệ số khả dụng.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất và sửa chữa; tổ chức mua sắm tập trung; tổ chức đấu thầu/chào hàng rộng rãi qua mạng, hạn chế tối đa chỉ định thầu hoặc mua sắm trực tiếp trong công tác đấu thầu mua sắm VTTB.

- Xây dựng định mức tồn kho tối ưu, đảm bảo dự phòng và sử dụng hiệu quả.

- Tiếp tục điều chỉnh quy chế phân phối tiền lương, thu nhập để khuyến khích, động viên kịp thời người lao động có năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho Công ty.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, kỹ thuật.

- Xây dựng đề án, kế hoạch và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong toàn Công ty, nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý văn bản, điều hành sản xuất kinh doanh.

c) Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị của Công ty

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Tổ chức đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau, có năng lực giải quyết công việc ở nhiều lĩnh vực khó và mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng vận hành, sửa chữa.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Thực hiện điều động, luân chuyển để đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong công tác cán bộ; mỗi người có đủ năng lực, kiến thức để làm việc được tối thiểu 2 vị trí khác nhau.

d) Hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và PCTT&TKCN; bảo đảm trật tự, an ninh khu vực

- Tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống thiết bị, công trình; phối hợp chặt chẽ với các BCH PCTT&TKCN tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận thực hiện tốt kế hoạch công tác PCTT&TKCN hàng năm.

- Phối hợp với cơ quan công an, quân sự địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự trong khu vực và an toàn cho công trình.

- Thực hiện rà soát, hiệu chỉnh, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn công việc theo yêu cầu nhiệm vụ và đúng quy định của ngành và pháp luật hiện hành; nghiêm túc thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

e) Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Phối hợp với PECC2 hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bổ sung, cập nhật sau khi hoàn thành dự án trong tháng 5 năm 2022 để báo cáo Bộ Công Thương xem xét kiến nghị Bộ Kế hoạch đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án (tháng 6 năm 2022).

- Báo cáo EVNGENCO1 xem xét thanh toán một phần chi phí thi công khoan nổ của Tư vấn giám sát (tháng 5/2022)

- Phối hợp với các nhà thầu thực hiện công tác quyết toán A-B và quyết toán hoàn thành dự án (Đợt 1).

f) Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim - giai đoạn 2

- Hoàn thiện công tác bổ sung Dự án vào Quy hoạch Điện VIII.

- Triển khai thực hiện công tác chuẩn bị.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- PTGD Nguyễn Đình Chiến;
- Ban KS;
- Lưu: VT, KHVT.

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Lộc